

Số: 426 /CSDP - KTTV

Ngày 24 tháng 04 năm 2025

V/v giải trình báo cáo kết quả kinh doanh
riêng quý I -2025

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
(QUÝ I - 2025)

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	TM	QUÝ I/2024	QUÝ I/2025	CHÊNH LỆCH	%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2	VI.25	114.466.645.219	136.466.322.355	21.999.677.136	119,22
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	10		-	-	-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 10 - 01)	11		114.466.645.219	136.466.322.355	21.999.677.136	119,22
4	Giá vốn hàng bán	20	VI.27	53.260.766.917	64.207.051.332	10.946.284.415	120,55
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 -11)	21		61.205.878.302	72.259.271.023	11.053.392.721	118,06
6	Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.26	5.013.319.318	7.095.545.745	2.082.226.427	141,53
7	Chi phí tài chính	23	VI.28	7.326.215	31.542.938	24.216.723	430,55
8	Trong đó: Chi phí lãi vay	25					
9	Chi phí bán hàng	26		1.118.620.353	1.875.930.652	757.310.299	167,70
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30		9.675.464.695	15.451.785.484	5.776.320.789	159,70
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	31		55.417.786.357	61.995.557.694	6.577.771.337	111,87
12	Thu nhập khác	32		8.525.225.660	7.281.465.322	(1.243.760.338)	85,41
13	Chi phí khác	40		3.321.391.570	4.366.381.041	1.044.989.471	131,46
14	Lợi nhuận khác (40 = 31 -32)	50		5.203.834.090	2.915.084.281	(2.288.749.809)	56,02
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	51		60.621.620.447	64.910.641.975	4.289.021.528	107,08
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	52	VI.30	16.136.562.845	12.973.053.845	(3.163.509.000)	80,40
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	60	VI.30	3.705.343.762		(3.705.343.762)	
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN (=50-51-52)	70		40.779.713.840	51.937.588.130	11.157.874.290	127,36
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	71					
20	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)						

Giải Trình:

Trong Quý I/2024: Sản lượng tiêu thụ là: 1.336,59 tấn; Giá bán bình quân: 40.911.780 VND/tấn.

Trong Quý I/2025: Sản lượng tiêu thụ là: 1.348,91 tấn; Giá bán bình quân: 40.832.203 VND/tấn.

Do:

+ Sản lượng tiêu thụ quý 1/2025 cao hơn quý 1/2024. Nhưng giá bán bình quân thấp hơn quý 1/2024.

(giá bán bình quân quý 1/2025 thấp hơn : 79.577 VND/tấn hay giảm 0,19 % so với quý 1/2024.

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh quý 1/2025 tăng: 6.577.771.337 VND hay tăng 11,87% so với quý 1/2024.

+ Lợi nhuận khác quý 1/2025 giảm: 2.288.749.809 VND hay giảm 43,98 % so với quý 1/2024 .

Do đó, lợi nhuận sau thuế quý I/2025 tăng : 11.157.874.290 VND hay tăng: 27,36% so với quý I/2024.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, N.Vu (b)



Hồ Cường